

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2020/HS-ST
Ngày 26- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 402/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Ngọc T, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Ngọc T, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1963; có 03 anh em ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1988; có vợ tên Hà Thị T, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 101/2007/HSST; Ngày 12/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 36/2009/HSST; Ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2016/HSST. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến nay. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Thái H, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Kim A; vắng mặt.

2. Anh Trần Ngọc B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020, H (không rõ lai lịch) rủ Võ Ngọc T đi bộ trên các tuyến đường thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 30 phút sau, H và T đến phía sau nhà anh Phạm Thái H tại khu phố T, phường T, thành phố D, nhìn thấy bên trong nhà có nhiều lồng sắt nên cả hai tháo dây kẽm cột lưới B40 rồi đi vào khuôn viên nhà anh H thì nhìn thấy trong lồng sắt có 01 con Rồng Nam Mỹ nặng 1,8kg, kích thước 90cm và 01 con Rồng Nam Mỹ nặng 3,5kg; kích thước dài 1,4m nên H mở cửa lồng ra bắt con Rồng Nam Mỹ nặng 3,5kg đưa cho Trí, còn con Rồng Nam Mỹ nặng 1,8kg H giữ. Lúc này anh H cùng người nhà phát hiện truy hô “trộm, trộm” thì T và H bỏ chạy. H chạy ra đường tẩu thoát còn T thì chạy về phòng trọ để trốn. Về đến phòng trọ tại khu phố T, phường T, thành phố D, Trí dùng vỏ gối ôm bỏ con Rồng Nam Mỹ vào trong rồi mang ra khu nhà xưởng mái tôn kế bên khu nhà trọ của T, cách phòng trọ của T khoảng 10m để cất giấu. Anh H và người nhà đuổi theo đến đây trọ không thấy ai nên đi xung quanh tìm kiếm thì phát hiện con rồng Nam Mỹ nặng 3,5kg và đến Công an phường T trình báo. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường T kiểm tra dây trọ, mời T đến trụ sở làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 con rồng Nam Mỹ màu xanh lá cây khối lượng 3,5kg, dài 1,4m; 01 vỏ gối ôm màu hồng; 01 ruột gối ôm hình trụ; 01 nón kết màu vàng da bò; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần ngắn kaki màu vàng da bò; 01 đôi dép kẹp màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 112/BB.ĐG ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố D: 01 con rồng Nam Mỹ màu xanh lá, trọng lượng 1,8kg, kích thước 90cm có giá trị 2.000.000 đồng; 01 con rồng Nam Mỹ màu xanh lá, trọng lượng 3,5kg, kích thước 1,4m có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 431/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) con rồng Nam Mỹ màu xanh lá cây khối lượng 3,5kg, dài 1,4m đã trả lại cho anh Phạm Thái H.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gối ôm màu hồng; 01 ruột gối ôm hình trụ; 01 nón kết màu vàng da bò; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần ngắn kaki màu vàng da bò; 01 đôi dép kẹp màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thái H yêu cầu Võ Ngọc T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đối với con rồng Nam Mỹ, màu xanh lá, trọng lượng 1,8kg, kích thước 90cm chưa thu hồi được, đề nghị chấp nhận.

Đối với tên H hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Võ Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì tình dịch bệnh Covid 2019 diễn biến phức tạp, cần phải tiếp tục thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội danh của bị cáo T: Khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020, đối tượng tên H rủ Võ Ngọc T đi trộm tài sản, H và T đi bộ trên các tuyến đường thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương tìm tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, H và Võ Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Thái H là 01 con Rồng Nam Mỹ nặng 1,8kg, kích thước 90cm, có giá trị 2.000.000 đồng và 01 con Rồng Nam Mỹ nặng 3,5kg; kích thước dài 1,4m, có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Có nhân thân xấu: Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 101/2007/HSST; Ngày 12/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 36/2009/HSST; Ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2016/HSST.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) con rồng Nam Mỹ màu xanh lá cây khối lượng 3,5kg, dài 1,4m đã trả lại cho anh Phạm Thái Hòa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gối ôm màu hồng; 01 ruột gối ôm hình trụ; 01 nón kết màu vàng da bò; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần ngắn kaki màu vàng da bò; 01 đôi dép kẹp màu đen.

[8] Về trách nhiệm dân sự: 01 (một) con rồng Nam Mỹ, màu xanh lá, trọng lượng 1,8kg, kích thước 90cm có giá trị 2.000.000 đồng, không thu hồi được. Anh Phạm Thái H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường do đó buộc bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 2.000.000 đồng.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Đối với tên H hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gối ôm màu hồng; 01 ruột gối ôm hình trụ; 01 nón kết màu vàng da bò; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần ngắn kaki màu vàng da bò; 01 đôi dép kẹp màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Thái H số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp.D (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND phường, xã (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân